

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả xét tuyển
và công nhận danh sách giáo viên trúng tuyển ở các đơn vị
trực thuộc UBND huyện Kim Bảng năm 2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Kim Bảng và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét tuyển và công nhận danh sách giáo viên trúng tuyển ở các đơn vị trực thuộc UBND huyện Kim Bảng năm 2019:

Tổng số người trúng tuyển: 292 người, trong đó:

- Giáo viên mầm non hạng IV: 251 người;
- Giáo viên tiểu học hạng IV: 22 người;

- Giáo viên trung học cơ sở hạng III: 19 người.

(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND huyện Kim Bảng phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ hoàn chỉnh thủ tục tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc, xếp lương đối với người trúng tuyển theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND huyện Kim Bảng, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các ông, bà có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *MS*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Cẩm

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG IV
HUYỆN KIM BẢNG NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số **445/QĐ-UBND** ngày **06** tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam)*

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	24114	Phạm Thị	Hương	10/8/1988	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	97.00		97.00	
2	24116	Trương Thị	Hương	22/10/1994	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	94.00		94.00	
3	24018	Lê Nguyệt	Ánh	28/11/1998	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	89.00		89.00	
4	24082	Đặng Thị	Hạnh	19/11/1989	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	89.00		89.00	
5	24256	Trương Thị	Thảo	20/3/1994	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	89.00		89.00	
6	24077	Nguyễn Thị	Hằng	26/11/1990	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	88.00		88.00	
7	24147	Vũ Thị Thùy	Linh	25/12/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	88.00		88.00	
8	24226	Đặng Thanh	Phương	10/12/1992	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	88.00		88.00	
9	24145	Lý Thị Ngọc	Linh	15/01/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	86.00		86.00	
10	24252	Nguyễn Thị	Thảo	16/02/1989	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	86.00		86.00	
11	24105	Phạm Thị	Hồng	25/5/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	85.50		85.50	
12	24046	Nguyễn Thị	Dung	26/9/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	85.00		85.00	
13	24296	Lê Thị	Tiên	27/9/1992	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	85.00		85.00	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
14	24298	Ngô Thanh	Tinh	01/6/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	85.00		85.00	
15	24200	Lê Thị Thanh	Nhàn	19/3/1994	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	84.00		84.00	
16	24253	Nguyễn Thị	Thảo	30/6/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	84.00		84.00	
17	24254	Nguyễn Thị Thu	Thảo	09/6/1994	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	84.00		84.00	
18	24272	Nguyễn Thị	Thương	18/4/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	84.00		84.00	
19	24283	Nguyễn Thị	Thùy	02/6/1994	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	84.00		84.00	
20	24061	Trịnh Thị Thu	Hà	11/7/1991	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	83.00		83.00	
21	24097	Đặng Thị	Hoa	02/3/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	82.50		82.50	
22	24149	Lê Thị Thùy	Linh	01/7/1995	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	82.50		82.50	
23	24165	Lại Thị	Mai	30/10/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	82.50		82.50	
24	24028	Nguyễn Quỳnh	Chi	07/12/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	82.00		82.00	
25	24127	Nguyễn Thị	Huyền	16/5/1995	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	82.00		82.00	
26	24191	Phạm Thị	Ngọc	11/12/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	82.00		82.00	
27	24302	Vũ Hà	Trang	24/11/1994	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	82.00		82.00	
28	24118	Trương Thị Diễm	Hường	08/12/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	81.50		81.50	
29	24220	Phạm Thị Hà	Phương	02/5/1995	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	81.50		81.50	
30	24320	Hoàng Thị Hải	Yến	19/10/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	81.50		81.50	
31	24017	Đỗ Thị	Ánh	18/01/1995	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	81.00		81.00	
32	24106	Lê Thị	Huế	21/4/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	81.00		81.00	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
33	24144	Đỗ Mai	Linh	07/7/1996	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	81.00		81.00	
34	24177	Trần Thị	Nga	01/5/1993	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	81.00		81.00	
35	24257	Vũ Thu	Thảo	17/5/1998	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	81.00		81.00	
36	24260	Nguyễn Thị	Thoa	15/11/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	81.00		81.00	
37	24248	Mai Thị	Thảo	13/8/1987	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	80.75		80.75	
38	24027	Nguyễn Thị	Châm	03/9/1994	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	80.50		80.50	
39	24013	Nguyễn Thị Vân	Anh	22/10/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	80.00		80.00	
40	24015	Lê Thị Minh	Ánh	29/8/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	80.00		80.00	
41	24101	Hoàng Thị Thanh	Hòa	23/12/1992	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	80.00		80.00	
42	24173	Đinh Thị Thảo	My	01/11/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	80.00		80.00	
43	24176	Tiêu Thị Thanh	Nga	20/6/1993	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	80.00		80.00	
44	24182	Lê Thị Kim	Ngân	08/9/1991	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	80.00		80.00	
45	24241	Hồ Thị	Thanh	10/8/1985	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	75.00	5.00	80.00	Con nạn nhân DC
46	24305	Phạm Thị	Tuyến	30/01/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	80.00		80.00	
47	24098	Nguyễn Thị	Hoa	20/6/1984	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	79.50		79.50	
48	24119	Lê Thu	Hường	10/5/1994	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	79.50		79.50	
49	24120	Đỗ Thúy	Hường	31/01/1984	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	74.50	5.00	79.50	Con nạn nhân DC
50	24250	Nguyễn Thị	Thảo	09/02/1990	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	79.50		79.50	
51	24265	Trần Thị	Thu	26/10/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	79.50		79.50	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
52	24268	Nguyễn Thị Thanh Thu	22/4/1986	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	79.50		79.50	
53	24273	Lại Thị Thưởng	08/01/1992	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	79.50		79.50	
54	24307	Nguyễn Thị Tuyền	16/9/1991	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	79.50		79.50	
55	24050	Trịnh Thị Dương	09/12/1994	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	79.00		79.00	
56	24154	Lê Thị Minh Loan	08/8/1995	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	79.00		79.00	
57	24157	Nguyễn Thị Thiên Lương	26/5/1994	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	79.00		79.00	
58	24189	Lê Thị Bảo Ngọc	10/11/1985	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	79.00		79.00	
59	24203	Nguyễn Thị Nhân	15/5/1994	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	79.00		79.00	
60	24267	Vũ Thị Thu	10/9/1994	Phủ Lý - Hà Nam	CĐSP MN	79.00		79.00	
61	24100	Kiều Thị Hòa	13/5/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	78.50		78.50	
62	24128	Trương Thị Huyền	21/05/1989	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	78.50		78.50	
63	24043	Đào Thị Dung	28/8/1989	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	78.00		78.00	
64	24049	Phạm Thị Dung	23/5/1994	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	78.00		78.00	
65	24089	Trần Thị Hiền	20/5/1989	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	78.00		78.00	
66	24131	Quách Thị Kiều	10/4/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	78.00		78.00	
67	24180	Lương Thị Ngân	04/5/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	78.00		78.00	
68	24193	Lê Thị Bích Nguyệt	17/3/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	78.00		78.00	
69	24205	Nguyễn Thị Như	14/6/1990	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	78.00		78.00	
70	24212	Phùng Thị Tuyết Nhung	14/12/1990	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	78.00		78.00	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
71	24247	Lê Thị Thanh Thảo	12/4/1993	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	78.00		78.00	
72	24285	Nguyễn Thị Thanh Thùy	30/10/1993	Phủ Lý - Hà Nam	TCSP MN	78.00		78.00	
73	24314	Nguyễn Thị Vóc	19/02/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	78.00		78.00	
74	24188	Nguyễn Thị Ngoan	04/02/1992	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	77.50		77.50	
75	24008	Kiều Thị Quỳnh Anh	27/8/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	77.00		77.00	
76	24115	Dư Thị Hương	08/12/1987	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	77.00		77.00	
77	24237	Phạm Thị Thanh Tâm	18/3/1988	Phủ Lý - Hà Nam	CĐSP MN	77.00		77.00	
78	24110	Đỗ Thị Lan Hương	07/12/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	76.50		76.50	
79	24023	Lê Thị Tú Cẩm	08/9/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	76.00		76.00	
80	24033	Hoàng Thị Tuyết Chinh	15/9/1994	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	76.00		76.00	
81	24063	Lê Thu Hà	04/10/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	76.00		76.00	
82	24066	Dương Thị Hà	05/8/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	76.00		76.00	
83	24075	Tạ Thị Thu Hằng	15/10/1982	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	76.00		76.00	
84	24081	Đoàn Thị Hạnh	15/7/1991	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	76.00		76.00	
85	24099	Chu Thị Hòa	29/9/1990	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	76.00		76.00	
86	24183	Nguyễn Thị Ngân	07/5/1986	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	76.00		76.00	
87	24221	Bùi Thị Thu Phương	07/6/1985	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	76.00		76.00	
88	24223	Lê Thị Phương	17/9/1994	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	76.00		76.00	
89	24072	Đặng Thị Hằng	29/3/1995	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	75.50		75.50	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
90	24150	Đoàn Thị Lơ	11/4/1986	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	75.50		75.50	
91	24251	Nguyễn Thị Thảo	14/02/1990	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	75.50		75.50	
92	24020	Vũ Thị Bách	26/4/1987	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	75.00		75.00	
93	24064	Trần Thị Thu Hà	05/7/1998	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	75.00		75.00	
94	24117	Hoàng Thị Hương	22/01/1991	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	70.00	5.00	75.00	Con thương binh
95	24218	Đỗ Thị Oanh	05/8/1991	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	75.00		75.00	
96	24242	Lê Thị Thanh	20/10/1992	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	75.00		75.00	
97	24310	Vũ Thị Cẩm Vân	20/4/1993	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	75.00		75.00	
98	24031	Trần Thị Chinh	27/12/1991	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	74.50		74.50	
99	24316	Đinh Thị Xuân	20/4/1989	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	74.50		74.50	
100	24246	Lê Thị Thảo	09/10/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	74.25		74.25	
101	24038	Dương Thị Diễm	18/01/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	74.00		74.00	
102	24067	Phạm Thị Hải	14/9/1990	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	74.00		74.00	
103	24166	Hoàng Thị Mai	17/9/1989	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	74.00		74.00	
104	24198	Cao Thị Nhã	07/02/1993	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	74.00		74.00	
105	24238	Nguyễn Thị Hồng Thắm	04/02/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	74.00		74.00	
106	24244	Dương Thị Thành	23/12/1986	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	74.00		74.00	
107	24068	Nguyễn Thị Hân	22/8/1993	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	73.50		73.50	
108	24093	Đặng Thị Hiền	20/6/1987	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	68.50	5.00	73.50	Con bệnh binh

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
109	24070	Lê Thị Thu	Hằng	04/6/1992	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	73.00		73.00	
110	24088	Chu Thị	Hiền	01/10/1995	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	73.00		73.00	
111	24153	Vũ Thị	Loan	02/02/1997	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	73.00		73.00	
112	24234	Nguyễn Thị	Sáu	20/02/1985	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	73.00		73.00	
113	24025	Nguyễn Ngọc	Châm	10/10/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	72.50		72.50	
114	24152	Hoàng Thị	Loan	14/6/1995	Phủ Lý - Hà Nam	CĐSP MN	72.50		72.50	
115	24184	Lê Thị	Nghĩa	20/11/1993	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	72.50		72.50	
116	24301	Chu Thị	Trang	14/01/1992	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	72.50		72.50	
117	24022	Nguyễn Thị	Bình	27/9/1994	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	72.00		72.00	
118	24034	Lê Thị	Cúc	02/01/1989	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	67.00	5.00	72.00	Dân tộc Thổ
119	24073	Hoàng Thị Thu	Hằng	28/7/1990	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	72.00		72.00	
120	24084	Phan Thị Thu	Hiền	17/6/1995	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	72.00		72.00	
121	24178	Nguyễn Thị Thúy	Nga	17/8/1991	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	72.00		72.00	
122	24208	Chu Thị Hồng	Nhung	09/01/1992	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	72.00		72.00	
123	24232	Nguyễn Thị	Quyên	20/5/1994	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	72.00		72.00	
124	24274	Bùi Thị	Thúy	28/4/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	72.00		72.00	
125	24287	Lê Thị Thu	Thúy	29/7/1997	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	72.00		72.00	
126	24002	Hoàng Thị	An	15/4/1992	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	71.50		71.50	
127	24156	Bùi Thị	Lương	11/8/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	71.50		71.50	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
128	24206	Trần Thị	Nhung	08/6/1993	Phủ Lý - Hà Nam	CĐSP MN	71.50		71.50	
129	24021	Trần Thị	Bình	02/11/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	71.00		71.00	
130	24053	Nguyễn Thị	Duyên	24/4/1991	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	71.00		71.00	
131	24263	Nguyễn Thị	Thơm	14/6/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	71.00		71.00	
132	24293	Lê Thị	Thủy	10/09/1992	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	71.00		71.00	
133	24313	Đinh Thị	Vân	22/02/1987	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	66.00	5.00	71.00	Con bệnh binh
134	24319	Nguyễn Thị	Yến	21/11/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	71.00		71.00	
135	24012	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	04/7/1991	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	70.50		70.50	
136	24026	Kiều Thị	Châm	26/5/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	70.50		70.50	
137	24112	Hoàng Thanh	Hương	19/3/1997	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	65.50	5.00	70.50	Con thương binh
138	24219	Lê Thị Cúc	Phương	06/8/1994	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	70.50		70.50	
139	24229	Nguyễn Thị	Phượng	16/3/1997	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	70.50		70.50	
140	24042	Phạm Thị	Dung	26/4/1992	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	70.00		70.00	
141	24052	Vũ Hồng	Duyên	07/11/1997	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	70.00		70.00	
142	24090	Trịnh Thị Thu	Hiền	16/7/1993	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	70.00		70.00	
143	24096	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	28/3/1992	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	70.00		70.00	
144	24123	Nguyễn Thị Thu	Huyền	02/7/1989	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	70.00		70.00	
145	24211	Đỗ Thị	Nhung	04/8/1991	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	70.00		70.00	
146	24215	Vũ Thị Kiều	Oanh	18/11/1993	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	70.00		70.00	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
147	24224	Chu Thanh	Phuong	06/11/1995	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	70.00		70.00	
148	24278	Lý Thị	Thúy	08/11/1989	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	65.00	5.00	70.00	Dân tộc Nùng
149	24181	Nguyễn Thị	Ngân	16/4/1987	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	69.75		69.75	
150	24030	Phan Thị	Chinh	25/5/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	69.50		69.50	
151	24071	Trần Thị	Hằng	10/10/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	64.50	5.00	69.50	Dân tộc Mường
152	24286	Trần Thị	Thủy	10/01/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	69.50		69.50	
153	24036	Vũ Thị	Đan	01/4/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	69.00		69.00	
154	24062	Phan Thị Nguyệt	Hà	19/3/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	69.00		69.00	
155	24107	Đinh Thị	Huệ	24/5/1987	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	69.00		69.00	
156	24164	Dương Thị	Mai	19/12/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	69.00		69.00	
157	24225	Chu Thanh	Phuong	14/3/1991	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	69.00		69.00	
158	24249	Ngô Thị Thạch	Thảo	09/10/1997	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	69.00		69.00	
159	24294	Nguyễn Thị	Thủy	28/8/1984	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	69.00		69.00	
160	24311	Trần Thị	Vân	22/12/1990	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	69.00		69.00	
161	24230	Đinh Thị Bích	Phượng	19/02/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	68.50		68.50	
162	24280	Nguyễn Thị	Thúy	14/10/1997	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	68.50		68.50	
163	24001	Đinh Khánh	An	30/11/1994	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	68.00		68.00	
164	24056	Trần Hương	Giang	01/5/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	68.00		68.00	
165	24095	Hoàng Thị Quỳnh	Hoa	17/10/1995	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	68.00		68.00	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
166	24160	Nguyễn Thị	Luyến	09/10/1989	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	68.00		68.00	
167	24196	Trần Thị	Nguyệt	16/10/1987	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	63.00	5.00	68.00	Con nạn nhân DC
168	24222	Nguyễn Thị	Phương	14/8/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	68.00		68.00	
169	24243	Vũ Thị	Thanh	15/5/1994	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	68.00		68.00	
170	24291	Vũ Thị	Thủy	25/10/1984	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	68.00		68.00	
171	24315	Nguyễn Thị Thực	Vy	17/5/1986	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	68.00		68.00	
172	24111	Nguyễn Thị	Hương	27/9/1988	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	67.50		67.50	
173	24126	Dư Thị Khánh	Huyền	01/8/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	67.50		67.50	
174	24135	Nguyễn Thị	Lệ	27/3/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	67.00		67.00	
175	24239	Chu Thị	Thắm	25/4/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	67.00		67.00	
176	24092	Đinh Thị Bảo	Hiền	25/4/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	66.50		66.50	
177	24139	Lê Thị Bích	Liên	24/8/1994	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	66.50		66.50	
178	24264	Phan Thị Hoài	Thu	16/10/1995	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	66.50		66.50	
179	24051	Vũ Thị	Duyên	28/01/1996	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	66.00		66.00	
180	24169	Nguyễn Thị Thanh	Mai	15/4/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	66.00		66.00	
181	24197	Phạm Thị	Nguyệt	13/7/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	66.00		66.00	
182	24207	Dương Thị Hồng	Nhung	29/12/1985	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	66.00		66.00	
183	24214	Hoàng Thị	Nụ	27/7/1997	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	66.00		66.00	
184	24279	Nguyễn Thị	Thúy	04/3/1984	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	66.00		66.00	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
185	24010	Trần Thị Lan	Anh	17/02/1994	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	65.50		65.50	
186	24259	Lê Thị	Thịnh	14/6/1985	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	65.50		65.50	
187	24048	Tạ Thị Phương	Dung	05/10/1992	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	65.00		65.00	
188	24054	Tạ Thị	Duyên	18/4/1995	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	65.00		65.00	
189	24060	Phạm Thị	Hà	17/9/1991	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	65.00		65.00	
190	24134	Trịnh Thị Duy	Lệ	08/02/1988	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	65.00		65.00	
191	24158	Nguyễn Thị	Luong	21/02/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	65.00		65.00	
192	24192	Phạm Thị	Ngọc	10/12/1990	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	65.00		65.00	
193	24216	Vương Thùy	Oanh	16/11/1991	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	65.00		65.00	
194	24300	Phan Thị	Trang	19/5/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	65.00		65.00	
195	24288	Nguyễn Thị	Thủy	11/6/1990	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	64.70		64.70	
196	24041	Trần Thị	Đông	07/5/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	64.00		64.00	
197	24058	Trần Thị Hải	Hà	23/4/1993	Phủ Lý - Hà Nam	CĐSP MN	64.00		64.00	
198	24065	Lê Thị	Hà	25/01/1994	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	64.00		64.00	
199	24086	Phan Thị	Hiền	20/12/1994	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	64.00		64.00	
200	24103	Nguyễn Thị	Hoài	02/9/1988	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	64.00		64.00	
201	24146	Vũ Thị Thùy	Linh	18/6/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	64.00		64.00	
202	24151	Nguyễn Thị	Loan	05/12/1990	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	64.00		64.00	
203	24171	Chu Thị Nguyệt	Minh	13/10/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	64.00		64.00	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
204	24275	Chu Thị	Thúy	15/11/1980	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	63.50		63.50	
205	24277	Đinh Thị	Thúy	04/6/4993	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	63.50		63.50	
206	24317	Nguyễn Thị	Yên	05/4/1988	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	63.50		63.50	
207	24016	Phạm Ngọc	Ánh	13/10/1994	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	63.00		63.00	
208	24029	Nguyễn Thị	Chinh	26/3/1997	Phủ Lý - Hà Nam	CĐSP MN	58.00	5.00	63.00	Con thương binh
209	24276	Đặng Thị	Thúy	08/5/1995	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	63.00		63.00	
210	24282	Vũ Thị	Thúy	05/3/1985	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	63.00		63.00	
211	24308	Phạm Thị	Vân	20/12/1985	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	63.00		63.00	
212	24202	Phan Thị Thanh	Nhàn	18/7/1997	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	62.50		62.50	
213	24245	Đặng Thị Thu	Thảo	01/8/1994	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	62.50		62.50	
214	24019	Hoàng Thị	Âu	14/3/1985	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP MN	62.00		62.00	
215	24040	Nguyễn Thị Kim	Doanh	28/5/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	62.00		62.00	
216	24059	Nguyễn Thị	Hà	15/5/1987	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	62.00		62.00	
217	24125	Nguyễn Thị Thu	Huyền	01/11/1995	Duy Tiên - Hà Nam	CĐSP MN	62.00		62.00	
218	24121	Nguyễn Thị	Huyền	03/6/1991	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	61.50		61.50	
219	24163	Nguyễn Thị	Lý	19/6/1984	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	56.50	5.00	61.50	Con thương binh
220	24108	Nguyễn Thị Thanh	Huệ	04/7/1997	Phủ Lý - Hà Nam	CĐSP MN	61.00		61.00	
221	24194	Nguyễn Minh	Nguyệt	07/12/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	61.00		61.00	
222	24032	Lê Thị Kiều	Chinh	22/10/1994	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	60.50		60.50	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
223	24035	Lê Thị Cường	24/11/1985	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	60.00		60.00	
224	24047	Hoàng Thị Dung	19/01/1993	Duy Tiên - Hà Nam	TCSP MN	60.00		60.00	
225	24055	Nguyễn Thị Giang	27/9/1997	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	60.00		60.00	
226	24170	Vương Thị Mây	28/5/1994	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	60.00		60.00	
227	24233	Phạm Thị Quỳnh	04/8/1995	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	60.00		60.00	
228	24266	Vũ Thị Thu	10/10/1990	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	60.00		60.00	
229	24172	Nguyễn Thị Huyền My	29/7/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	59.50		59.50	
230	24217	Nguyễn Thị Oanh	05/12/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	59.50		59.50	
231	24074	Dư Thị Hằng	24/9/1987	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	59.00		59.00	
232	24124	Trương Thị Huyền	05/10/1987	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	59.00		59.00	
233	24175	Trịnh Thị Nết	12/11/1994	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	59.00		59.00	
234	24262	Nguyễn Thị Thoán	21/6/1991	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	59.00		59.00	
235	24069	Đỗ Thị Hằng	27/8/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	58.00		58.00	
236	24091	Nguyễn Thị Hiền	20/01/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	58.00		58.00	
237	24109	Dương Thị Huệ	03/6/1994	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	58.00		58.00	
238	24204	Nguyễn Thị Nhiên	09/10/1992	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	58.00		58.00	
239	24210	Đinh Thúy Nhung	12/3/1991	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	58.00		58.00	
240	24213	Trịnh Thị Non	05/01/1991	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	58.00		58.00	
241	24284	Nguyễn Thị Thùy	15/11/1985	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	53.00	5.00	58.00	Con bệnh binh

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
242	24290	Hoàng Thị Thủy	23/9/1990	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	53.00	5.00	58.00	Dân tộc tày
243	24039	Đỗ Thị Diễm	10/9/1998	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	57.50		57.50	
244	24190	Nguyễn Thị Bích Ngọc	29/02/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	57.50		57.50	
245	24209	Trần Thị Hồng Nhung	01/01/1997	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	57.00		57.00	
246	24255	Phạm Thị Thảo	23/6/1994	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	57.00		57.00	
247	24304	Đỗ Thị Tươi	19/3/1988	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	57.00		57.00	
248	24148	Nguyễn Thị Mỹ Linh	24/6/1998	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	56.50		56.50	
249	24258	Ngô Thị Thêm	10/9/1995	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP MN	56.50		56.50	
250	24044	Nguyễn Thị Dung	14/4/1990	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	56.00		56.00	
251	24227	Trần Thị Ngọc Phương	08/11/1991	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP MN	56.00		56.00	

(Danh sách này có 251 người./.)

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG IV
HUYỆN KIM BẢNG NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số **445/QĐ-UBND** ngày **06** tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
I. Môn Văn hóa									
1	24329	Lê Thị Hằng	06/6/1985	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP TH	70.00		70.00	
2	24353	Quản Thị Kim Oanh	16/6/1991	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP TH	70.00		70.00	
3	24361	Nguyễn Hải Vân	24/11/1996	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP TH	70.00		70.00	
4	24355	Bùi Thị Thắm	01/12/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP TH	66.00		66.00	
5	24327	Nguyễn Thị Duyên	17/11/1991	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP TH	65.00		65.00	
6	24336	Hoàng Thị Thu Hương	18/9/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP TH	65.00		65.00	
7	24326	Nguyễn Thu Dung	29/11/1991	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP TH	64.00		64.00	
8	24335	Đinh Thị Hương	18/6/1996	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP TH	64.00		64.00	
9	24324	Lâm Thị Kim Diên	05/9/1987	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP TH	63.00		63.00	
10	24343	Nguyễn Thị Lê	30/12/1987	Kim Bảng - Hà Nam	TCSP TH	63.00		63.00	
11	24351	Quản Thị Nhung	15/12/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP TH	63.00		63.00	
12	24338	Chu Thị Hường	13/3/1990	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP TH	61.00		61.00	
13	24328	Cù Thị Nguyệt Hà	20/9/1996	Bình Lục - Hà Nam	CĐSP TH	60.00		60.00	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
14	24337	Chu Thị	Hướng	23/8/1991	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP TH	59.00		59.00	
15	24325	Nguyễn Thị	Doan	20/11/1990	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP TH	53.00	5.00	58.00	Con thương binh
16	24359	Nguyễn Thị	Tình	27/5/1995	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP TH	56.00		56.00	
17	24362	Nguyễn Thị	Xuân	25/11/1988	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP TH	51.00	5.00	56.00	Con thương binh
18	24341	Nguyễn Thị Phương	Lan	19/4/1996	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP TH	52.00		52.00	
II. Môn Mỹ thuật										
1	24366	Nguyễn Thị Dáng	Hương	23/6/1984	Duy Tiên - Hà Nam	ĐHSP Mỹ thuật	70.00		70.00	
2	24368	Dương Quang	Văn	19/7/1990	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP Mỹ thuật	61.00		61.00	
III. Môn Tin học										
1	24369	Lê Thị	Huyền	02/4/1987	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP Tin học	65.00	5.00	70.00	
IV. Môn Tiếng Anh										
1	24370	Bùi Thị	Hương	20/6/1975	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP ngoại ngữ	69.00		69.00	
<i>(Danh sách này có 22 người./.)</i>										

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN GIÁO VIÊN THCS HẠNG III
HUYỆN KIM BẢNG NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số **445/QĐ-UBND** ngày **06** tháng 3 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
I. Môn Sinh học									
1	24375	Trương Thị Huệ	01/10/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP Sinh	66.50		66.50	
2	24372	Lê Thị Kiều Chinh	01/8/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP Sinh	65.00		65.00	
3	24377	Hoàng Thị Minh Huệ	06/3/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP Sinh	64.00		64.00	
4	24374	Trịnh Thị Huế	03/12/1992	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP Sinh	59.50		59.50	
5	24376	Nguyễn Thị Huệ	23/01/1992	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP Sinh-kỹ	54.00		54.00	
6	24378	Phan Thị Nhật Lệ	14/01/1994	Phủ Lý - Hà Nam	CĐSP Sinh	52.00		52.00	
II. Môn Tiếng Anh									
1	24385	Nguyễn Bảo Ngọc	19/9/1997	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP NN	74.75		74.75	
2	24386	Lê Thị Nhạn	07/01/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP NN	70.50		70.50	
3	24388	Lại Xuân Thanh	10/10/1994	Phủ Lý - Hà Nam	ĐHSP NN	61.50		61.50	
4	24380	Chu Thị Ngọc Lâm	02/5/1996	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP NN	59.50		59.50	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Điểm bài kiểm tra thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
III. Môn Thể dục										
1	24397	Chu Văn	Chung	08/10/1990	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP TDTT	74.75		74.75	
2	24396	Chu Thị	Chinh	20/01/1993	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP TDTT	61.00		61.00	
3	24401	Đỗ Chiến	Thắng	03/11/1990	Kim Bảng - Hà Nam	ĐHSP TDTT	60.50		60.50	
IV. Môn Vật Lý										
1	24404	Nguyễn Thị	Huệ	08/5/1989	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP Toán-lý	71.00	5.00	76.00	Con thương binh
2	24403	Lê Thị Thu	Hiền	03/11/1983	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP Vật lý	67.00		67.00	
V. Môn Địa Lý										
1	24411	Phạm Thị	Liên	25/02/1985	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP Địa lý	88.00		88.00	
2	24412	Tăng Thị Như	Quỳnh	02/11/1991	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP Địa-sử	80.50		80.50	
VI. Môn Công nghệ										
1	24417	Phan Khánh	Linh	02/12/1993	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP CN	82.00		82.00	
2	24418	Lê Thị Kim	Phượng	05/9/1988	Kim Bảng - Hà Nam	CĐSP CN	69.00		69.00	
(Danh sách này có 19 người./.)										